

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

**Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
một số điều của Luật Chứng khoán**

(Tiếp theo Công báo số 1405 + 1406)

Mẫu số 29D

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, TRÁI PHIẾU
KÈM CHỨNG QUYỀN TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

(trang bìa)

**SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG
KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ
THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN
MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI
TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP**

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY ABC

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm...,
Giấy phép thành lập và hoạt động số..... do..... cấp ngày..... hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)*

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...**

(Quyết định đăng ký niêm yết số..... /SGD...-QĐ do..... cấp ngày... tháng... năm...)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp tại:..... từ ngày.....

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên:.....

Chức vụ:.....

Số điện thoại:.....

(trang bìa)

CÔNG TY ABC

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm...,
Giấy phép thành lập và hoạt động số..... do..... cấp ngày..... hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)*

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...**

Tên trái phiếu:

Loại trái phiếu:

Mã trái phiếu:

Mệnh giá:

Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết:

Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:

Lãi suất:

Kỳ hạn trái phiếu:

Ngày phát hành:

Tỷ lệ chuyển đổi/thực hiện quyền:

Thời hạn chuyển đổi/thực hiện quyền:

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY:..... *(nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)*

TỔ CHỨC TƯ VẤN *(nếu có):*

CÔNG TY:..... *(nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)*

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY:..... *(nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)*

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM *(nếu có):*

CÔNG TY:..... *(nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)*

MỤC LỤC

Trang

- I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Báo cáo bạch**
- II. Các nhân tố rủi ro**
- III. Các khái niệm**
- IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký niêm yết**
- V. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch**
- VI. Thông tin về cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng**
- VII. Trái phiếu đăng ký niêm yết**
- VIII. Các đối tác liên quan tới việc đăng ký niêm yết**
- IX. Phụ lục**

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức đăng ký niêm yết**

Ông/Bà:..... Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông/Bà:..... Chức vụ: Tổng giám đốc (Giám đốc)

Ông/Bà:..... Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc Tài chính)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn (nếu có)

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà:.....
Chức vụ:.....

Theo Giấy ủy quyền số... ngày... tháng... năm... của người đại diện theo pháp luật (*trường hợp đại diện được ủy quyền*).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu do..... (*tên tổ chức tư vấn*) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số... ngày... tháng... năm... (*Hợp đồng tư vấn*) với..... (*tên tổ chức đăng ký niêm yết*). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do..... (*tên tổ chức đăng ký niêm yết*) cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO (*việc phân tích các nhân tố rủi ro cần nêu ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết. Các nhân tố rủi ro cần được phân loại và đặt tiêu đề phù hợp theo nhóm, sắp xếp theo thứ tự các nhân tố rủi ro có ảnh hưởng tiêu cực theo mức độ từ cao đến thấp.*)

1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

1.1. Rủi ro về kinh tế

1.2. Rủi ro về luật pháp

1.3. Rủi ro đặc thù (ngành, lĩnh vực hoạt động...)

1.4. Rủi ro quản trị công ty

1.5. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)

2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.1. Rủi ro về kinh tế

2.2. Rủi ro về luật pháp

2.3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro về tín dụng (phân tích rủi ro có thể xảy ra do có một số khách hàng, đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thanh toán theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với tổ chức niêm yết)

b) Rủi ro thị trường (phân tích rủi ro có thể xảy ra do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán, giá hàng hóa trên thị trường)

c) Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (phân tích rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả, giá trị cam kết ngoại bảng của tổ chức niêm yết)

d) Rủi ro hoạt động (phân tích rủi ro có thể xảy ra do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với tổ chức niêm yết)

đ) Rủi ro thanh khoản (phân tích rủi ro có thể xảy ra do tổ chức niêm yết không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc tổ chức niêm yết có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường)

e) Rủi ro tập trung (phân tích rủi ro có thể xảy ra do tổ chức đăng ký niêm yết có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của tổ chức niêm yết)

g) Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng (phân tích các giao dịch kỳ hạn, các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của tổ chức niêm yết)

h) Rủi ro đặc thù khác

2.4. Rủi ro quản trị công ty

2.5. Rủi ro khác (*thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...*)

III. CÁC KHÁI NIỆM

(Những từ, nhóm từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật; những từ, nhóm từ khó hiểu có thể gây hiểu lầm trong Bản cáo bạch cần phải được giải thích)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết (*tên đầy đủ, tên viết tắt, tên viết bằng tiếng nước ngoài, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax, vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh chính, người đại diện theo pháp luật, mã cổ phiếu, sàn niêm yết/đăng ký giao dịch*)

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu những sự kiện quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển và trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết*)

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức đăng ký niêm yết (và cơ cấu của nhóm công ty, nếu có) (*thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải*)

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức đăng ký niêm yết (*thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải*)

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối (*tên, ngày thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, hoạt động kinh doanh chính, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của các công ty này tại tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của tổ chức đăng ký niêm yết tại các công ty này*)

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết (*thông tin về các đợt tăng, giảm vốn kể từ thời điểm thành lập bao gồm thời điểm tăng/giảm vốn, giá trị vốn tăng/giảm, hình thức tăng/giảm vốn, đơn vị cấp, ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)*)

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác *(nêu giá trị và phương thức thực hiện của các khoản góp vốn/thoái vốn trong 02 năm liên tục liên trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của tổ chức đăng ký niêm yết tại thời điểm thực hiện)*

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông *(nêu số lượng, tỷ lệ sở hữu của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ)*

8.2. Cổ phiếu ưu đãi *(nêu số lượng, loại cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, các đặc điểm khác)*

8.3. Các loại chứng khoán khác *(nêu số lượng, đặc điểm của từng loại)*

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định pháp luật;
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức đăng ký niêm yết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty *(nếu có)*;
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức đăng ký niêm yết hiện tại.

10. Hoạt động kinh doanh

(Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các nội dung để làm rõ về hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động)

10.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

10.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng...;
- Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ *(tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận)*

10.1.2. Tài sản *(nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức đăng ký niêm yết)*

10.1.3. Thị trường hoạt động *(doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường)*

10.1.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.1.5. Các hợp đồng lớn *(nêu thông tin các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện bao gồm các nội dung về tên; giá trị; thời điểm ký kết; thời gian thực hiện; sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra; các đối tác tham gia; các đối tác tham gia và mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết; các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng)*

10.1.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn *(nêu thông tin về các khách hàng, nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại bao gồm các nội dung về tên; giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng; thời gian giao dịch; sản phẩm, dịch vụ; mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết)*

10.1.7. Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành *(nêu thông tin một cách căn trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố)*

- Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành *(phân tích theo ngành hoạt động của tổ chức đăng ký niêm yết, các bên tham gia và mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành; trường hợp không có thông tin cần nêu rõ);*

- Triển vọng phát triển của ngành;

- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.1.8. Hoạt động Marketing

10.1.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

10.1.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển *(nêu thông tin về các chính sách trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết)*

10.1.11. Chiến lược kinh doanh (*tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...*)

10.1.12. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

10.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

10.2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Loại sản phẩm, dịch vụ (*tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận*);

- Huy động vốn (*cơ cấu, tỷ trọng nguồn vốn huy động trong nước, ngoài nước*);

- Hoạt động tín dụng (*tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nợ khó đòi, rủi ro lãi suất, phân loại...*);

- Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán (*tình hình hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế*);

- Hoạt động ngân hàng đại lý (*nếu có*);

- Hoạt động kinh doanh khác (*nếu có*).

10.2.2. Tài sản (*nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.2.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

- Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng (*rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường...*);

- Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế (*nếu có*).

10.2.4. Thị trường hoạt động

- Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;

- Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng;

- Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành (*nêu thông tin về vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Thông tin phải được nêu một cách cẩn trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*).

10.2.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh *(nêu thông tin về các dự án lớn, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết)*

10.2.6. Chiến lược kinh doanh *(tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...)*

11. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết *(phân loại theo trình độ người lao động, lao động thường xuyên hoặc thời vụ)*;

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp..

- Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động *(nếu có)*.

12. Chính sách cổ tức *(nêu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết)*

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

- Nêu tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán theo Báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán/Báo cáo tài chính được kiểm toán có thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn;

- Trường hợp việc sử dụng vốn thực tế có sự điều chỉnh so với phương án ban đầu, nêu nội dung điều chỉnh, nguyên nhân, cấp có thẩm quyền phê duyệt *(số, ngày ký văn bản)*, thời điểm thực hiện điều chỉnh.

14. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại *(nếu có)*

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết *(nêu thông tin về các cam kết có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết như thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi...)*

16. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

17. Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất (nếu có). *Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm kết quả kinh doanh hợp nhất và của công ty mẹ, trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên báo cáo tài chính tổng hợp.*

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	% tăng/ giảm	Lũy kế đến quý gần nhất
<i>* Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng:</i> - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh - Lợi nhuận khác - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế; - Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức <i>* Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng:</i> - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần - Tổng thu nhập hoạt động - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng				

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	% tăng/ giảm	Lũy kế đến quý gần nhất
- Lợi nhuận trước thuế				
- Lợi nhuận sau thuế				
- Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức				

- Các chỉ tiêu khác (*Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động*);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (*nếu có*).

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong năm báo cáo (*nêu những sự kiện bất thường (nếu có); trường hợp tình hình hoạt động kinh doanh biến động lớn, phân tích nguyên nhân*).

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2. Tình hình tài chính

(*Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ về tình hình tài chính căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động*)

2.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

2.1.1. Các chỉ tiêu cơ bản (*nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết*)

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh;

- Trích khấu hao tài sản cố định (*nêu phương pháp trích khấu hao, những thay đổi trong chính sách khấu hao, việc tuân thủ theo chế độ quy định*);

- Mức lương bình quân (*so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*);

- Tình hình công nợ (*tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả*);

- Các khoản phải thu, trường hợp có các khoản phải thu quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thu hồi;

- Các khoản phải trả:
 - + Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn;
 - + Tình hình thanh toán các khoản nợ:
 - Có thanh toán, đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc không;
 - Trường hợp quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thanh toán;
 - Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết, nêu thông tin cụ thể, nguyên nhân và giải pháp khắc phục *(bao gồm các vi phạm của tổ chức đăng ký niêm yết và công ty con, nếu có)*.
 - + Trái phiếu chưa đáo hạn *(nêu thông tin trái phiếu theo từng đợt phát hành bao gồm giá trị, lãi suất, thời điểm phát hành, kỳ hạn, thời hạn chuyển đổi, các điều khoản quan trọng khác, nếu có)*.
- Các khoản phải nộp theo luật định *(nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật)*;
- Trích lập các quỹ *(nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty)*;
- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu *(Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất, trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính dựa trên báo cáo tài chính tổng hợp)*

Chỉ tiêu	Năm X - 2	Năm X - 1	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán - Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			

Chỉ tiêu	Năm X - 2	Năm X - 1	Ghi chú
2. Cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Năng lực hoạt động - Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân - Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân - Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
4. Khả năng sinh lời - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS)			

2.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.2.1. Các chỉ tiêu cơ bản *(nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết)*

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh;

- Trích khấu hao tài sản cố định *(nêu phương pháp trích khấu hao, những thay đổi trong chính sách khấu hao, việc tuân thủ theo chế độ quy định);*

- Mức lương bình quân *(so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố);*

- Tình hình công nợ *(tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả);*

- Trái phiếu chưa đáo hạn *(nêu thông tin trái phiếu theo từng đợt phát hành bao gồm giá trị, lãi suất, thời điểm phát hành, kỳ hạn, thời hạn chuyển đổi, các điều khoản quan trọng khác, nếu có);*

- Các khoản phải nộp theo luật định (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật*);

- Trích lập các quỹ (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty*);

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (*Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất, trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính dựa trên báo cáo tài chính tổng hợp*)

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ - Vốn tự có - Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn - Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng			
3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn - Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi			
4. Kết quả hoạt động kinh doanh - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân			

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	Ghi chú
- Thu nhập lãi cận biên (NIM) - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) - Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS) - Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập - Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế			

(Tổ chức tín dụng xác định các chỉ tiêu nêu trên áp dụng theo các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của tổ chức đăng ký niêm yết *(trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận)*;

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm đăng ký niêm yết của tổ chức đăng ký niêm yết *(nếu có) (trường hợp ý kiến kiểm toán/soát xét là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận)*

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm X...	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Lợi nhuận sau thuế		

Chỉ tiêu	Năm X...	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
Tỷ lệ cổ tức		

- Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên (*Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị...*)

- Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức nêu trên (*nêu thông tin một cách cẩn trọng và hợp lý trên cơ sở các hợp đồng, hoạt động kinh doanh, đầu tư đang thực hiện và dự kiến triển khai... phù hợp với các quy định và chính sách kế toán mà tổ chức đăng ký niêm yết đang áp dụng*);

- Đánh giá của tổ chức tư vấn (*và tổ chức kiểm toán độc lập, nếu có*) về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập (*trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng*)

- *Đối với cổ đông là cá nhân:* Tên, năm sinh, quốc tịch;

- *Đối với cổ đông là tổ chức:* Tên, năm thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật (*tên, chức vụ*), người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức đăng ký niêm yết (*tên, chức vụ*);

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ theo từng loại (*trong đó nêu số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết, cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng, cổ phần ưu đãi khác*) của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập doanh nghiệp, hiện tại và dự kiến sau khi chuyển đổi/thực hiện quyền;

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*).

2. Thông tin về cổ đông lớn

- *Đối với cổ đông là cá nhân*: Tên, năm sinh, quốc tịch;

- *Đối với cổ đông là tổ chức*: Tên, năm thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật (*tên, chức vụ*), người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức đăng ký niêm yết (*tên, chức vụ*);

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau khi chuyển đổi/thực hiện quyền;

- *Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của tổ chức đăng ký niêm yết và những người có liên quan của họ*: nêu thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với các đối tượng này (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác; cấp có thẩm quyền chấp thuận*);

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết, nêu các thông tin sau:

+ Tên của doanh nghiệp;

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp (*đối với những hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với tổ chức đăng ký niêm yết, phân tích về phân khúc khách hàng mục tiêu, địa bàn hoạt động, sản phẩm, dịch vụ*);

+ Mối quan hệ của cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (*số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...*);

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

- Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác;
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ;
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức đăng ký niêm yết;
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, công ty do tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*);
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...*) trong 02 năm liên tục liên trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết, nêu các thông tin sau:
 - + Tên của doanh nghiệp;
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp (*đối với những hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với tổ chức đăng ký niêm yết, phân tích về phân khúc khách hàng mục tiêu, địa bàn hoạt động, sản phẩm, dịch vụ*);

+ Môi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (*số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...*);

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

VII. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên trái phiếu

2. Loại trái phiếu

3. Mệnh giá

4. Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết: *Nêu rõ số lượng trái phiếu đã phát hành nhưng chưa được niêm yết và lý do chưa niêm yết (nếu có)*

5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá

6. Kỳ hạn trái phiếu

7. Ngày phát hành

8. Thời hạn chuyển đổi/thực hiện quyền

9. Lãi suất

10. Kỳ hạn trả lãi

11. Quyền của người sở hữu trái phiếu

- Quyền cơ bản của người sở hữu trái phiếu;

- Trường hợp thay đổi quyền của người sở hữu trái phiếu.

12. Việc mua lại trái phiếu trước hạn

13. Phương pháp tính giá

14. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn (*công thức tính kèm theo ví dụ minh họa*)

15. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền

- Tỷ lệ chuyển đổi, thực hiện quyền và phương pháp tính giá chuyển đổi, giá phát hành. Trường hợp giá chuyển đổi, giá phát hành để thực hiện quyền thấp hơn mệnh giá, nêu thông tin về thặng dư vốn để bù đắp phần thặng dư âm phát sinh do phát hành cổ phiếu dưới mệnh giá;

- Kế hoạch phát hành cổ phiếu trong thời gian trái phiếu chưa đáo hạn và phương án thực hiện quyền điều chỉnh *(nếu có)*;

- Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;

- Các điều khoản khác liên quan đến quyền của người sở hữu chứng quyền.

16. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết *(sử dụng số liệu lạm phát trong vòng 05 năm để dự báo tác động của lạm phát với lợi suất trái phiếu)*

17. Thông tin về các cam kết

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

- Cam kết khác *(nếu có)*.

18. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài *(theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)*

19. Các loại thuế có liên quan *(thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu niêm yết)*

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

(Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính và giới thiệu sơ bộ các đối tác có liên quan đến việc đăng ký niêm yết: tổ chức kiểm toán, tổ chức tư vấn (nếu có)...)

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết

2. Phụ lục II: Các phụ lục khác *(nếu có)*.

**TẤT CẢ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỊU
TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 29Đ

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH
QUỐC TẾ TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

(trang bìa)

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG
KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ
THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN
MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN.
MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP**

BẢN CÁO BẠCH**TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ****NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...**

(Quyết định đăng ký niêm yết số..... /SGD...-QĐ do..... cấp ngày... tháng... năm...)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp tại:..... từ ngày.....

Thông tin người liên hệ của tổ chức tài chính quốc tế tại Việt Nam:

Họ tên:.....

Chức vụ:.....

Số điện thoại:.....

(trang bìa)

TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ.....

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...**

Tên trái phiếu:

Loại trái phiếu:

Mã trái phiếu:

Mệnh giá trái phiếu:

Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết:

Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:

Lãi suất:

Kỳ hạn trái phiếu:

Ngày phát hành:

Ngày đáo hạn:

THÔNG TIN CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

(Trường hợp có các tổ chức có liên quan nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)

MỤC LỤC

Trang

I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch

II. Các nhân tố rủi ro

III. Các khái niệm

IV. Tình hình và đặc điểm của Tổ chức đăng ký niêm yết

V. Trái phiếu đăng ký niêm yết

VI. Các đối tác liên quan tới việc đăng ký niêm yết

VII. Phụ lục

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn(nếu có)

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà:.....
Chức vụ:.....

Theo Giấy ủy quyền số... ngày... tháng... năm... của người đại diện theo pháp luật (*trường hợp đại diện được ủy quyền*).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu do..... (*tên tổ chức tư vấn*) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số... ngày... tháng... năm... (*Hợp đồng tư vấn*) với..... (*tên tổ chức đăng ký niêm yết*). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do..... (*tên tổ chức đăng ký niêm yết*) cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

2. Rủi ro về luật pháp

3. Rủi ro đặc thù

4. Rủi ro khác (*thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...*)

III. CÁC KHÁI NIỆM

(*Những từ, nhóm từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật; những từ, nhóm từ khó hiểu có thể gây hiểu lầm trong Bản cáo bạch cần phải được giải thích*)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết
3. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính

(Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các nội dung để làm rõ về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động)

4. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành tại Việt Nam trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại *(nếu có)*

5. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành đối với các trái phiếu đã phát hành tại Việt Nam trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại *(nếu có)*

V. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- 1 Tên trái phiếu
2. Loại trái phiếu
3. Mệnh giá trái phiếu
4. Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết: *Nêu rõ số lượng trái phiếu đã phát hành nhưng chưa được niêm yết và lý do chưa niêm yết (nếu có)*
5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết *(theo mệnh giá)*
6. Kỳ hạn trái phiếu
7. Ngày phát hành
8. Ngày đáo hạn trái phiếu
9. Lãi suất
10. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc
11. Ngày trả lãi đầu tiên
12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trái phiếu
13. Xếp hạng tín nhiệm *(nếu có)*
14. Quyền của người sở hữu trái phiếu
 - Quyền cơ bản của người sở hữu trái phiếu;
 - Trường hợp thay đổi quyền của người sở hữu trái phiếu.
15. Đại diện người sở hữu trái phiếu *(nếu có)*
16. Việc mua lại trái phiếu trước hạn

17. Phương pháp tính giá

18. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn (*công thức tính kèm theo ví dụ minh họa*)

19. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết (*sử dụng số liệu lạm phát trong vòng 05 năm để dự báo tác động của lạm phát với lợi suất trái phiếu*)

20. Các loại thuế có liên quan (*thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu niêm yết*)

21. Thông tin về các cam kết

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

- Cam kết khác (*nếu có*).

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

(*Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính và giới thiệu sơ bộ các đối tác có liên quan đến việc đăng ký niêm yết: đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có), tổ chức tư vấn (nếu có)...*)

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết

2. Phụ lục II: Các Phụ lục khác (*nếu có*)

TẤT CẢ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

Mẫu số 31

TÊN CÔNG TY**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN**Chứng khoán.... (Tên chứng khoán)****Mã chứng khoán:.....**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán.....

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tên tổ chức niêm yết (đầy đủ):
2. Tên tiếng Anh:.....
3. Tên viết tắt:.....
4. Vốn điều lệ:
 - Vốn điều lệ thực góp trước khi thay đổi:đồng.
 - Vốn điều lệ thực góp sau khi thay đổi:đồng.
5. Địa chỉ trụ sở chính:
6. Điện thoại:..... Fax:..... Website:
7. Nơi mở tài khoản:
8. Số hiệu tài khoản:
9. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp.... do..... cấp lần đầu ngày....., cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (*nêu thông tin thay đổi lần gần nhất*).
 - Ngành nghề kinh doanh chính:..... Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
10. Giấy phép thành lập và hoạt động (*nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành*):.....
11. Nguồn vốn chủ sở hữu (tại thời điểm....): đồng.

12. Cơ cấu vốn cổ phần sau khi thay đổi tăng/giảm cổ phiếu: Dựa trên cơ cấu vốn tại thời điểm:

TT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông sáng lập/cổ đông FDI					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)					
4	Công đoàn Công ty					
5	Cổ phiếu quỹ					
6	Cổ đông khác					
Tổng cộng						
Trong đó: - Trong nước						
- Nước ngoài						

(*): nêu số lượng tổ chức, cá nhân của từng loại hình.

II. LÝ DO THAY ĐỔI TĂNG/GIẢM SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

III. CHỨNG KHOÁN THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên chứng khoán:
2. Mã chứng khoán:
3. Loại chứng khoán:
4. Mệnh giá chứng khoán: đồng/chứng khoán
5. Số lượng chứng khoán thay đổi đăng ký niêm yết: chứng khoán
6. Số lượng chứng khoán thay đổi không đăng ký niêm yết (nếu có): chứng khoán
7. Thời gian dự kiến niêm yết:
8. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán do cổ đông nước ngoài nắm giữ trong tổng số lượng chứng khoán thay đổi đăng ký niêm yết:

- Số lượng:

- Tỷ lệ:.....

IV. CHỨNG KHOÁN SAU KHI THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên chứng khoán:

2. Mã chứng khoán:

3. Loại chứng khoán:

4. Mệnh giá chứng khoán:đồng/chứng khoán

5. Tổng số lượng chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi đăng ký niêm yết:.....
..... chứng khoán

6. Tỷ lệ chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi đăng ký niêm yết trên tổng số chứng khoán đang lưu hành:%

7. Tổng số lượng chứng khoán không đăng ký niêm yết sau khi thay đổi đăng ký niêm yết:chứng khoán

8. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán do cổ đông nước ngoài nắm giữ trong tổng số lượng chứng khoán sau khi thay đổi đăng ký niêm yết:

- Số lượng:

- Tỷ lệ:.....

V. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Tổ chức tư vấn

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:..... Fax:..... Website:.....

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:..... Fax:..... Website:.....

3. Tổ chức kiểm toán

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:..... Fax:..... Website:.....

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết của chúng tôi là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức niêm yết cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm:

(Liệt kê các tài liệu đi kèm)

....., ngày... tháng.... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 31A

TÊN CÔNG TY**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NIÊM YẾT CHỨNG QUYỀN
CÓ BẢO ĐẢM****Chứng quyền.... (Tên chứng quyền)****Mã chứng quyền:....**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán.....

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

1. Tên tổ chức niêm yết (đầy đủ):.....
2. Tên giao dịch:
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
4. Điện thoại:..... Fax:..... Website:.....
5. Vốn điều lệ:..... đồng.
6. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số:..... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm....

**II. LÝ DO THAY ĐỔI TĂNG/GIẢM SỐ LƯỢNG CHỨNG QUYỀN
ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:**

.....

(Ghi rõ lý do thuộc khoản, Điều nào quy định trong Nghị định)

** Trường hợp đăng ký thay đổi niêm yết giảm một phần chứng quyền theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 119a Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thì bổ sung các thông tin sau:*

- Số lượng chứng quyền chưa lưu hành có thời gian đến ngày đáo hạn ít hơn 02 tháng:..... chứng quyền (tại ngày.....)

- Số lượng chứng quyền đang lưu hành:..... chứng quyền (tại ngày.....)

- Tỷ lệ giữa số lượng chứng quyền đang lưu hành/số lượng chứng quyền đã phát hành:.....

** Trường hợp đăng ký thay đổi niêm yết giảm một phần chứng quyền theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 119a Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thì bổ sung các thông tin sau:*

- Số lượng chứng quyền còn lại chưa lưu hành (sau khi giảm số lượng chứng quyền niêm yết):..... chứng quyền

- Tỷ lệ số chứng quyền còn lại chưa lưu hành (sau khi giảm số lượng chứng quyền niêm yết)/số chứng quyền đã phát hành:.....

III. CHỨNG QUYỀN THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

1. Loại chứng khoán: chứng quyền có bảo đảm

2. Tên chứng quyền:....

3. Mã chứng quyền:..... được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận chào bán số:..... ngày..... tháng.... năm....

(Liệt kê Giấy chứng nhận chào bán gần nhất)

4. Tên Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:.....

5. Mã chứng khoán cơ sở:.....

6. Ngày bắt đầu chào bán (lần đầu):

Thời hạn: tháng

Ngày đáo hạn:

7. Giá thực hiện:..... đồng (** Trường hợp thay đổi giảm*)

** Trường hợp thay đổi tăng:*

Tại Thông báo phát hành (bổ sung):.....đồng

Tại thời điểm đăng ký thay đổi niêm yết:.....đồng

8. Tỷ lệ chuyển đổi: (** Trường hợp thay đổi giảm*)

** Trường hợp thay đổi tăng:*

Tại Thông báo phát hành (bổ sung):.....

Tại thời điểm đăng ký thay đổi niêm yết:.....

9. Giá chào bán lần đầu: đồng/chứng quyền

10. Giá chào bán bổ sung:..... đồng/chứng quyền

11. Ngày bắt đầu chào bán bổ sung:

12. Ngày hoàn thành chào bán bổ sung:

13. Kết quả chào bán bổ sung chứng quyền:

Đối tượng mua chứng quyền	Giá chào bán (đồng/chứng quyền)	Số lượng chứng quyền chào bán	Số lượng chứng quyền đăng ký mua	Số lượng chứng quyền được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số chứng quyền chưa phân phối	Tỷ lệ chứng quyền phân phối
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó: - Nhà đầu tư trong nước - Nhà đầu tư nước ngoài								
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó: - Nhà đầu tư trong nước - Nhà đầu tư nước ngoài								
Tổng số								

14. Số lượng chứng quyền đã phát hành:

15. Số lượng chứng quyền niêm yết trước khi thay đổi đăng ký niêm yết:

16. Số lượng chứng quyền thay đổi đăng ký niêm yết (*tăng/giảm*):.....
chứng quyền (..... *bằng chữ*) (*ghi rõ là tăng hay giảm*)17. Số lượng chứng quyền niêm yết sau khi thay đổi đăng ký niêm yết:.....
chứng quyền

(* Các mục từ 12 đến 15 áp dụng cho trường hợp thay đổi tăng)

IV. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

1. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:

Website:

2. Các bên có liên quan khác (*nếu có*):.....

V. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong hồ sơ đăng ký thay đổi niêm yết của chúng tôi là đầy đủ, chính xác và trung thực. Trường hợp đăng ký thay đổi niêm yết do hủy một phần, chúng tôi cam kết duy trì số lượng chứng quyền chưa lưu hành tối thiểu đảm bảo đủ số lượng đăng ký hủy một phần và số lượng cho hoạt động tạo lập thị trường cho đến ngày hiệu lực của Quyết định thay đổi niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán.

Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức phát hành cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm:

(Liệt kê đầy đủ)

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 31B**TÊN CÔNG TY****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../.....

....., ngày... tháng... năm.....

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐIỀU CHỈNH CHỨNG QUYỀN CỐ BẢO ĐẢM

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức phát hành:

Tên chứng quyền:

Mã chứng quyền:

Mã chứng khoán cơ sở:

Loại chứng quyền: [] Mua [] Bán

Kiểu thực hiện: Châu Âu

Phương thức thanh toán thực hiện quyền: thanh toán tiền

Thời hạn:..... ngày

Ngày đáo hạn:.....

Ngày thực hiện điều chỉnh (*) (ghi rõ ngày):.....

(*) Là ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở

- Lý do điều chỉnh:

Giá thực hiện cũ	(1)	
Tỷ lệ chuyển đổi cũ	(2)	
Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền	(3)	
Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền	(4)	
Giá thực hiện mới	$(5) = (1) \times [(4)/(3)]$	
Tỷ lệ chuyển đổi mới	$(6) = (2) \times [(4)/(3)]$	

Công ty cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

(Nguyên tắc làm tròn: Giá thực hiện mới sau điều chỉnh được làm tròn đến đơn vị đồng, tỷ lệ chuyển đổi mới sau điều chỉnh được làm tròn đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy).

Tài liệu đính kèm:

(Liệt kê đầy đủ)

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 32

TỔ CHỨC NIÊM YẾT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày... tháng... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán.....

1. Tên tổ chức đề nghị hủy niêm yết chứng khoán:

2. Tên tiếng Anh:

3. Tên viết tắt:

4. Địa chỉ trụ sở chính:.....

5. Điện thoại:..... Fax:..... Website:.....

6. Vốn điều lệ:..... đồng.

Đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của...

Nay Công ty chúng tôi muốn đăng ký hủy niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán..... với nội dung sau:

7. Tên chứng khoán:

8. Mã chứng khoán:

9. Loại chứng khoán:

10. Mệnh giá:

11. Số lượng chứng khoán đăng ký hủy niêm yết:

12. Tổng giá trị chứng khoán đăng ký hủy niêm yết:.....

13. Lý do hủy niêm yết:.....

14. Ngày dự kiến hủy niêm yết:

Kính đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán..... hoàn tất các thủ tục để hủy niêm yết chứng khoán của Công ty..... Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan.

TỔ CHỨC

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là:.....%

Lý do: (Nêu rõ lý do theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP)

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
...						
(Liệt kê đầy đủ tất cả ngành nghề của Công ty)						
Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là...%						

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này.

Các tài liệu, thông tin gửi kèm:

- Liệt kê đầy đủ các tài liệu gửi kèm;
- Đối với các tài liệu đã công bố thông tin trên Hệ thống Công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Liệt kê đầy đủ đường link công bố thông tin trên trang công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các tài liệu này hoặc đường link thông tin về ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty đại chúng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 39

TÊN CÔNG TY**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../.....

....., ngày... tháng... năm.....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng..... năm.....

Chúng tôi là:

Công ty:..... Mã chứng khoán:

Website:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Xin thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty như sau:

- Tỷ lệ SHNN tối đa (trước khi thay đổi): %

- Tỷ lệ SHNN tối đa điều chỉnh theo quy định pháp luật: %

- Lý do điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

(Nêu rõ lý do thay đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP).

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (Công ty đại chúng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số.../2025/NĐ-CP)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (Công ty đại chúng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số.../2025/NĐ-CP)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
(Liệt kê đầy đủ tất cả ngành nghề của Công ty)								
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là...%								

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này.

Các tài liệu, thông tin gửi kèm:

- Liệt kê đầy đủ các tài liệu gửi kèm;
- Đối với các tài liệu đã công bố thông tin trên Hệ thống Công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Liệt kê đầy đủ đường link công bố thông tin trên trang công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các tài liệu này hoặc đường link thông tin về ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty đại chúng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 41**GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: [Tên thành viên lưu ký]

I. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

1. Tên:	
2. Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	
3. Ngày thành lập:.....	
4. Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi đăng ký hoạt động:.....	
5. Địa chỉ trụ sở chính:	
6. Điện thoại/Fax/Email:	
7. Loại hình tổ chức:.....	
☐ Quỹ đầu tư	☐ Không phải là quỹ đầu tư
Loại hình ☐ Quỹ mở dạng pháp nhân ☐ Quỹ mở dạng hợp đồng ☐ Quỹ tín thác ☐ Quỹ thành viên/quỹ tư nhân ☐ Quỹ hưu trí ☐ Quỹ đóng ☐ Quỹ ETF, Quỹ chỉ số ☐ Quỹ của quỹ ☐ Quỹ mẹ - con ☐ Quỹ được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ ☐ Loại hình khác (ghi rõ) _____	Loại hình ☐ Ngân hàng thương mại ☐ Ngân hàng đầu tư ☐ Công ty bảo hiểm ☐ Công ty chứng khoán ☐ Công ty quản lý quỹ ☐ Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam ☐ Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định này ☐ Tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài; tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên ☐ Tổ chức được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ

	☐ Tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài ☐ Loại hình khác (ghi rõ) _____
kê khai tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định này. Tổng số lượng cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài: ... Tỷ lệ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài/tổng số lượng cổ phần: ...	
Trường hợp là quỹ con, quỹ quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ, tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau: - Mã số giao dịch chứng khoán của tổ chức liên quan theo quy định (nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan); - Mỗi quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán: ☐ Quỹ con ☐ Quỹ được tài trợ từ một quỹ ☐ Quỹ/tổ chức quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ ☐ Quỹ quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ ☐ Quỹ có cùng một đại diện giao dịch ☐ Tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài; tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên ☐ Loại hình quan hệ khác (ghi rõ) _____	Trường hợp là công ty chứng khoán/ công ty quản lý quỹ, bổ sung thêm các thông tin sau: ☐ Mã số cho hoạt động giao dịch của chính công ty. ☐ Mã số cho hoạt động giao dịch của khách hàng của công ty. Trường hợp công ty chứng khoán/công ty quản lý quỹ/công ty mẹ/bộ phận kinh doanh độc lập của một tổ chức đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán, đề nghị cung cấp thông tin về: - Mã số đã được cấp. - Mỗi quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán: ☐ Là công ty con ☐ Là công ty trong cùng tập đoàn ☐ Loại hình quan hệ khác (ghi rõ) _____
8. Thông tin về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan của tổ chức đề nghị cấp mã số giao dịch chứng khoán (nếu có) a) Người có liên quan theo quy định về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan - Tên: Mã số giao dịch chứng khoán - Tên: Mã số giao dịch chứng khoán	

b) Người có liên quan theo quy định về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan

- Tên:..... Mã số giao dịch chứng khoán

- Tên:..... Mã số giao dịch chứng khoán

9. Phương án kinh doanh tại Việt Nam:

☐ Dài hạn

☐ Ngắn hạn

Quy mô vốn tối đa dự kiến đầu tư:

Thời hạn dự kiến đầu tư:

Cơ cấu tài sản dự kiến:

Công cụ	Trái phiếu			Cổ phiếu		Bất động sản	Các công cụ khác
Kỳ hạn	Ngắn hạn (< 1 năm)	Trung hạn (1 - 2 năm)	Dài hạn (> 2 năm)	Niêm yết	Chưa niêm yết		
Phân bổ tài sản (%)							

10. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)

10.1. Trên cơ sở các quy định tại Điều lệ Công ty/Giấy phép thành lập hoặc các tài liệu tương đương, chiến lược đầu tư và giao dịch của chúng tôi nhằm mục đích sau:

☐ Đầu tư ☐ Đầu cơ

10.2. Chúng tôi cam đoan rằng những thông tin nêu trên cùng nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin kê khai này.

10.3. Chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam, chúng tôi sẽ không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam.

11. Trường hợp quỹ, tổ chức thuộc trường hợp được cấp nhiều mã số giao dịch đăng ký mã số giao dịch chứng khoán cho danh mục đầu tư mà tổ chức tự quản lý:

☐ Chúng tôi cam kết mã số giao dịch này dành cho danh mục đầu tư mà chúng tôi tự đầu tư, quản lý.

12. Thông tin cơ bản về tổ chức đầu tư (trường hợp tổ chức đầu tư không phải là quỹ đầu tư).

Tên các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên phần vốn góp, vốn điều lệ của tổ chức đầu tư	Quốc tịch/Quốc gia nơi thành lập/Quốc gia nơi đặt trụ sở chính	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu

13. Các thông tin khác

	Tên và địa chỉ liên lạc
Công ty quản lý quỹ nước ngoài (nếu có)	
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có)	
Tổ chức nhận ủy thác/Ngân hàng Giám sát (nếu có)	
Ngân hàng lưu ký toàn cầu (nếu có)	
Thành viên lưu ký tại Việt Nam (nếu có)	
Công ty Chứng khoán tại Việt Nam (nếu có, liệt kê tất cả)	
Văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có)	
Đại diện giao dịch tại Việt Nam (nếu có)	
Người được ủy quyền báo cáo, công bố thông tin (nếu có)	
Người liên lạc (nếu có)	

Hồ sơ kèm theo

Tổ chức đăng ký:

Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài ký tên, đóng dấu (nếu có):

Chức danh:.....

Ngày thực hiện:

II. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

1. Họ và tên:	Giới tính:
2. Ngày sinh:	Nơi sinh:
3. Quốc tịch:	

4. Địa chỉ liên lạc chính:			
5. Địa chỉ tại nước ngoài:			
6. Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam (nếu có):		Điện thoại/Fax/Email:	
7. Số Hộ chiếu:	Ngày cấp:	Nơi cấp:	Thời hạn:
8. Các thông tin khác			Tên và địa chỉ liên lạc
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có)			
Ngân hàng lưu ký toàn cầu (nếu có)			
Thành viên lưu ký tại Việt Nam (nếu có)			
Công ty chứng khoán tại Việt Nam (nếu có)			
Đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nếu có)			
Người được ủy quyền báo cáo, công bố thông tin			
9. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký) 9.1. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin kê khai này. 9.2. Tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam. 9.3. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và hiện nay chưa bị xử phạt về các hành vi lừa đảo, thao túng, giao dịch nội bộ ở nước sở tại cũng như ở nước ngoài.			
Hồ sơ kèm theo		Ngày... tháng... năm... NHÀ ĐẦU TƯ (Ký, ghi rõ họ tên)	

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân được đăng ký mã số giao dịch theo phương thức điện SWIFT thông qua tổ chức lưu ký toàn cầu. Khi đăng ký dưới dạng điện SWIFT, tổ chức, cá nhân được đăng ký rút gọn theo nguyên tắc chỉ khai báo tại các mục có thông tin liên quan. Tại các mục còn lại, tổ chức, cá nhân không cần liệt kê tên mục và chỉ cần ghi “Không có thông tin liên quan đối với các nội dung còn lại”. Tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài không phải khai các nội dung tại điểm 9, 10.1, 12 tại mục I nêu trên.

Mẫu số 42**DANH MỤC TÀI LIỆU NHẬN DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

1. Tài liệu nhận diện đối với cá nhân nước ngoài: Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

2. Tài liệu nhận diện đối với tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:

a) Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương xác nhận đã hoàn tất việc đăng ký kinh doanh do cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp; giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; hoặc

b) Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; hoặc

c) Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ/tổ chức, hoặc tài liệu tương đương do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp (nếu có) hoặc xác nhận việc đăng ký thành lập; hoặc

d) Trường hợp theo quy định của pháp luật nước ngoài, cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài không cấp hoặc không xác nhận việc lập quỹ, quỹ đầu tư nước ngoài có thể nộp một trong các tài liệu sau đây để thay thế: Tài liệu trích lục từ trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý có thẩm quyền ở nước ngoài hoặc điều lệ quỹ, bản cáo bạch hoặc hợp đồng tín thác hoặc biên bản thỏa thuận góp vốn hoặc giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế của quốc gia nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh.

3. Tài liệu nhận diện đối với quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức đầu tư nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ; tổ chức đầu tư nước ngoài thuộc chính phủ nước ngoài, tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên là các tài liệu tại khoản 2 Phụ lục này và bổ sung tài liệu sau:

- Đối với quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức đầu tư nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ: Điều lệ quỹ/Điều lệ hoạt động của tổ chức đầu tư hoặc bản cáo bạch hoặc hợp đồng quản lý danh mục đầu tư hoặc hợp đồng tín thác hoặc các văn bản tương đương hoặc văn bản thành lập, tài liệu giới thiệu sản phẩm quỹ/tổ chức đầu tư xác minh quỹ, tổ chức đầu tư được quản lý bởi nhiều công ty

quản lý quỹ khác nhau, kèm theo thông tin chi tiết về tên đầy đủ, tên viết tắt (nếu có), nơi thành lập của các công ty quản lý quỹ tham gia quản lý;

- Đối với tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài, tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Điều lệ hoặc bản cáo bạch hoặc hợp đồng tín thác hoặc các văn bản tương đương hoặc văn bản thành lập, tài liệu giới thiệu sản phẩm, quy định pháp lý, các tài liệu do Chính phủ ban hành quy định rõ tổ chức dự kiến đăng ký mã số giao dịch là tổ chức trực thuộc chính phủ hoặc thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên và có nhiều danh mục tách biệt, độc lập; kèm theo thông tin về các chính phủ là thành viên tham gia tổ chức đầu tư nêu trên; tên đầy đủ, tên viết tắt, nơi thành lập của các công ty quản lý quỹ tham gia quản lý (nếu có);

4. Trường hợp các tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 145 đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán và đề nghị cấp bổ sung thêm mã số giao dịch chứng khoán thì không cần nộp lại các tài liệu nhận diện đã nộp trước đó mà chỉ cần bổ sung tài liệu sau:

- Đối với tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán là bộ phận kinh doanh hạch toán độc lập với hội sở chính hoặc công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của tập đoàn kinh tế đa quốc gia; hoặc các quỹ, quỹ con của cùng một quỹ; hoặc các danh mục đầu tư của cùng một quỹ hoặc của cùng một tổ chức nước ngoài (trong trường hợp quỹ, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ hoặc các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài hoặc các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên):

Tài liệu xác minh mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, xác minh sự tách biệt, độc lập các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức đầu tư, bao gồm Văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước sở tại nơi tổ chức đó đăng ký cấp (nếu có) hoặc hợp đồng quản lý đầu tư hoặc bản cáo bạch hoặc các tài liệu khác chứng minh mối quan hệ nêu trên;

- Trường hợp các tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán hoặc báo cáo thay đổi thông tin tại cùng thời điểm và có các tài liệu đi kèm giống nhau, tổ chức nước ngoài chỉ cần nộp một bộ gốc các tài liệu đó.

5. Tài liệu khác xác minh về các thay đổi đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài báo cáo các thay đổi tại khoản 1 Điều 148 là một trong các tài liệu sau:

- Trường hợp thay đổi tên: Bản cáo bạch hoặc tài liệu tương đương của quỹ/tổ chức nước ngoài đã được đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý

nước ngoài nơi quỹ/tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động có ghi rõ việc đổi tên hoặc các tài liệu khác do cơ quan quản lý nước ngoài cấp hoặc trích dẫn địa chỉ và thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý theo tên gọi mới (với số giấy phép thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh hoặc mã số thuế hoặc số tham chiếu khác không thay đổi) hoặc các tài liệu khác ghi tên mới kèm theo xác nhận của công chứng viên nước ngoài về việc thay đổi tên hoặc các tài liệu tương đương khác xác minh việc thay đổi tên.

- Các trường hợp khác: Các tài liệu tương đương khác xác minh việc thay đổi quốc tịch hoặc quốc gia nơi đăng ký hoạt động hoặc địa chỉ trụ sở chính hoặc địa chỉ liên lạc.

6. Xác thực chữ ký của người có thẩm quyền

- Trường hợp tổ chức nước ngoài có con dấu riêng, thay bằng việc bổ sung hồ sơ chứng minh thẩm quyền của đại diện có thẩm quyền, tổ chức đó chỉ cần sử dụng con dấu của mình cùng với chữ ký của đại diện có thẩm quyền tại hồ sơ xin cấp mã số giao dịch chứng khoán;

- Trường hợp người ký báo cáo thay đổi thông tin là người đã ký trên hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán thì không cần tài liệu xác minh thẩm quyền của người ký.

Mẫu số 43

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(DO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP MÃ SỐ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LẬP)**

Kính gửi: (Tên đầy đủ của thành viên lưu ký chứng khoán).

1. Tên Tổ chức/cá nhân (*đầy đủ*):
2. Địa chỉ trụ sở chính (*tổ chức*)/Địa chỉ liên lạc (*cá nhân*):
3. Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi đăng ký hoạt động (*tổ chức*):
4. Quốc tịch (*cá nhân*):
5. Mã số giao dịch chứng khoán:
6. Ngày cấp:
7. Khách hàng của (*nếu có*):
8. Thành viên lưu ký:
9. Tôi/chúng tôi đề nghị được hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán đã cấp ở trên của tôi/chúng tôi do:
10. Tôi/chúng tôi cam kết thực hiện mọi quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán liên quan đến việc hủy bỏ mã số giao dịch này:
11. Tổ chức/cá nhân:
12. Tên và chữ ký của đại diện có thẩm quyền (đối với tổ chức):
13. Chức danh:
14. Ngày thực hiện:

Ghi chú: Tổ chức/cá nhân được đề nghị hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán theo phương thức điện SWIFT thông qua tổ chức lưu ký toàn cầu.

Mẫu số 67

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6

BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (in hoa):
2. Ngày/tháng/năm sinh:
3. Quốc tịch (*các quốc tịch hiện có đối với người nước ngoài*):
4. Số định danh cá nhân (*công dân Việt Nam*) hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*người nước ngoài*):
5. Địa chỉ liên lạc:
6. Trình độ đại học: Có ☐ Không ☐
7. Nghề nghiệp (Cá nhân, tổ chức là cổ đông, thành viên góp vốn không thuộc các trường hợp không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định Điều 74 Luật Chứng khoán):
8. Chứng chỉ hành nghề chứng khoán

TT	Loại Chứng chỉ hành nghề chứng khoán	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Mã số người hành nghề chứng khoán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				

Ghi chú:

- Loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán: Môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; quản lý quỹ.
- Mã số người hành nghề chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác định.

9. Quá trình làm việc

TT	Thời gian (Tháng/năm)	Nơi làm việc (Tên tổ chức làm việc)	Chức vụ	Vị trí làm việc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				

10. Người có liên quan (là người có liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán)

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	GCNĐKDN (tổ chức)/ Định danh cá nhân (công dân Việt Nam)/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (người nước ngoài)	Nơi học tập/làm việc/khác	Vị trí công việc	Tên công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ có vốn góp	Tỷ lệ nắm giữ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
3							

Ghi chú: Đối tượng áp dụng là cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật.

11. Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)

TT	Tổ chức góp vốn	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ đại diện (%)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					

Ghi chú:

- Cột (5) Tỷ lệ đại diện là tỷ lệ % vốn góp của tổ chức góp vốn mà người kê khai được quyền đại diện.

- Cột (6) Tỷ lệ nắm giữ là tỷ lệ % vốn góp của người kê khai nắm giữ.

- Cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán, xin cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán chỉ kê khai thông tin từ mục 1 đến mục 9.

- Cá nhân là người nước ngoài khi kê khai thông tin tại mục 5 phải kê khai cả địa chỉ ở nước sở tại và địa chỉ hiện tại ở Việt Nam.

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nêu trên.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 69

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../.....

....., ngày... tháng... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN/GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chúng tôi là:

- Công ty (*Tên đầy đủ của công ty/công ty mẹ của chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam ghi bằng chữ in hoa*)

- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số:... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm... hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm... (*đối với công ty mẹ của chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam*)

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:..... Fax:..... Website:.....

- Hiện có chi nhánh/văn phòng đại diện hoạt động tại Việt Nam: (*đối với chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam*)

+ Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*Tên đầy đủ ghi bằng chữ in hoa*)

+ Giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh số.../Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện số... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm...

+ Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

Đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán cho công ty/Giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện như sau:

Đối với trường hợp bổ sung, rút nghiệp vụ kinh doanh

- Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đã được cấp:.....

- Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đề nghị bổ sung, rút bớt:.....

Đối với trường hợp thay đổi tên

- Tên hiện tại:.....

- Tên đề nghị sửa đổi:

Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính

- Địa điểm cũ:.....

Số điện thoại:..... Fax:.....

- Địa điểm mới:

Số điện thoại:..... Fax:.....

Đối với trường hợp thay đổi vốn điều lệ

- Vốn điều lệ cũ:.....

Cơ cấu sở hữu (tại ngày..../.../....):

TT	Cổ đông	Số vốn góp (tỷ đồng)	Số cổ phần, phần vốn góp	Tỷ lệ
I	Cổ đông, thành viên nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên (liệt kê chi tiết)			
1	Công ty...			
2	Nguyễn Văn A...			
II	Cổ đông, thành viên khác			
1	Tổ chức			
2	Cá nhân			

- Vốn điều lệ mới:

Cơ cấu sở hữu (tại ngày..../.../....):

TT	Cổ đông	Số vốn góp (tỷ đồng)	Số cổ phần, phần vốn góp	Tỷ lệ
I	Cổ đông, thành viên nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên (liệt kê chi tiết)			
1	Công ty...			
2	Nguyễn Văn A...			
II	Cổ đông, thành viên khác			
1	Tổ chức			
2	Cá nhân			

Đối với trường hợp thay đổi vốn cấp cho chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam

- Vốn cấp cũ:

- Vốn cấp mới:.....

Đối với trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật/Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam

- Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc chi nhánh/Trưởng văn phòng đại diện cũ:

Họ và tên:

Chức danh (*đối với người đại diện theo pháp luật*):.....

Ngày/tháng/năm sinh:

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp

- Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc chi nhánh/Trưởng văn phòng đại diện mới được bổ nhiệm:

Họ và tên:

Chức danh (*đối với người đại diện theo pháp luật*):.....

Quốc tịch (*đối với người nước ngoài*):

Ngày/tháng/năm sinh:

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp

Đối với trường hợp gia hạn hoạt động văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam

Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm:

Đối với trường hợp thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính của công ty mẹ chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam

- Tên/địa điểm đặt trụ sở chính của công ty mẹ cũ:.....

- Tên/địa điểm đặt trụ sở chính của công ty mẹ mới:

Lý do đề nghị điều chỉnh:

Chúng tôi cam kết và liên đới chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ gửi kèm:

(Liệt kê đầy đủ)

TỔ CHỨC

*(Người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch
HĐTV/Chủ sở hữu trong trường hợp đề nghị thay đổi
người đại diện theo pháp luật)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 76A

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../.....

....., ngày... tháng... năm....

**GIẤY ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM
RA CÔNG CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Tên giao dịch:
3. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số:..... do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm
4. Vốn điều lệ:.....
5. Địa chỉ trụ sở chính:.....
6. Điện thoại:..... Fax:
7. Nơi mở tài khoản doanh nghiệp:..... Số hiệu tài khoản:

II. CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Tên chứng quyền:
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở:
3. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:
4. Loại chứng quyền (mua/bán):.....
5. Kiểu chứng quyền (châu Âu/Mỹ):.....
6. Phương thức thanh toán thực hiện quyền:
7. Thời hạn: tháng
8. Tỷ lệ chuyển đổi:
9. Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số):.....
10. Giá thực hiện (chỉ số thực hiện) cao nhất dự kiến:..... đồng (điểm chỉ số)
11. Giá thực hiện (chỉ số thực hiện) thấp nhất dự kiến: đồng (điểm chỉ số)
12. Giá chào bán cao nhất dự kiến:..... đồng/chứng quyền

13. Giá chào bán thấp nhất dự kiến: đồng/chứng quyền
14. Số lượng chứng quyền có bảo đảm đăng ký chào bán: chứng quyền
15. Tài sản bảo đảm thanh toán:
16. Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến:
17. Thời gian chào bán dự kiến:

III. CHỨNG QUYỀN CÙNG LOẠI HIỆN ĐANG LƯU HÀNH (ĐỐI VỚI CHÀO BÁN BỔ SUNG):

1. Tổng số chứng quyền:.....
2. Tổng giá trị chứng quyền (tính theo giá thị trường tại thời điểm báo cáo, nếu có):.....

IV. CÁC BÊN LIÊN QUAN:

1. Ngân hàng lưu ký nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán

- Tên ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán bảo đảm:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số:..... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:..... Fax:..... Website:.....

2. Tổ chức kiểm toán

3.....

V. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những tài liệu, thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không có thông tin giả mạo hoặc chưa đầy đủ có thể làm cho người mua chứng quyền có bảo đảm chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu và nghiêm chỉnh tuân theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của chứng quyền có bảo đảm, các sản phẩm tài chính khác đã phát hành (*đối với trường hợp đã từng chào bán chứng quyền có bảo đảm, sản phẩm tài chính khác*).

- Ngân hàng lưu ký nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

- Ngân hàng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài (*chọn một trong hai*) nơi mở tài khoản phong tỏa không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

- Không công bố thông tin dưới mọi hình thức về việc chào bán chứng quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm.

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm:

(Liệt kê đầy đủ)

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 85

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ THI/THI LẠI SÁT HẠCH VÀ ĐỀ NGHỊ CẤP/
CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (in hoa):
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Quốc tịch (*các quốc tịch hiện có đối với người nước ngoài*):.....
4. Số định danh cá nhân (*công dân Việt Nam*) hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*người nước ngoài*):
5. Địa chỉ liên lạc (thường xuyên):..... (ghi chi tiết số nhà, khối/xóm, phường/xã, thành phố, tỉnh)
6. Trình độ chuyên môn:.....
7. Đơn vị công tác:..... (ghi rõ tên đơn vị, chức vụ, vị trí, bộ phận hiện đang làm việc - nếu có)
8. Số điện thoại liên lạc:
9. Loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã được cấp:
☐ Môi giới chứng khoán;
☐ Phân tích tài chính;
☐ Quản lý quỹ.
Số:..... Ngày cấp:

II. ĐĂNG KÝ DỰ THI/THI LẠI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

Tôi xin đăng ký dự thi/thi lại sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán cụ thể như sau:

1. Đăng ký dự thi/thi lại sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán loại:
CHỨNG CHỈ..... (chữ in hoa)

Đăng ký thi lại phần.... (đối với trường hợp thi lại sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán)

2. Địa điểm đăng ký dự thi:..... (ghi rõ Thành phố Hà Nội hoặc Thành phố Hồ Chí Minh).

III. ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

Trường hợp kết quả thi sát hạch của tôi đạt yêu cầu, tôi đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét cấp (*cấp lại*) Chứng chỉ hành nghề chứng khoán cho tôi cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị được cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán (*đối với trường hợp cấp lại*):

2. Loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị được cấp (*cấp lại*):

☐ Môi giới chứng khoán;

☐ Phân tích tài chính;

☐ Quản lý quỹ.

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ gửi kèm:

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ, ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 91

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

Ảnh (4 x 6)

BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (in hoa):
2. Ngày/tháng/năm sinh:
3. Quốc tịch (*các quốc tịch hiện có đối với người nước ngoài*):
4. Số định danh cá nhân (*công dân Việt Nam*) hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*người nước ngoài*):
5. Địa chỉ liên lạc (*thường xuyên*):
6. Điện thoại liên hệ:..... Fax:..... Email:.....
7. Trình độ chuyên môn:.....
8. Nghề nghiệp:.....
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:.....

Nêu rõ tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (*liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm*)

Thời gian (Tháng/năm)	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tên bằng/ Số Chứng chỉ hành nghề chứng khoán
Từ.../... đến.../...			
Từ.../... đến.../...			

10. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian (Tháng/năm)	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí việc làm	Trách nhiệm công việc	Khen thưởng/ kỷ luật
Từ.../... đến.../...				
Từ.../... đến.../...				

11. Chức vụ dự kiến trong công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (hoặc quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán):.....

12. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

13. Nhân thân người khai:

Họ và tên	Năm sinh	Số định danh cá nhân (công dân Việt Nam)/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (người nước ngoài)	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp	Chức vụ
Vợ/chồng:					
Bố:					
Mẹ:					
Con:					
Anh/chị/em ruột:					

Tôi xin cam đoan về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khai trên.

Sau khi nghiên cứu Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi xin cam kết *(liệt kê nội dung cam kết phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm)*.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)